

Bản án số: **64/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/8/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPRG – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trọng Mạnh
2. Bà Hồ Thị Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Ngọc Trâm – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPRG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 450/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Hoàng A, sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố ST, thị trấn Sóc Sơn, HHD, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố TC, phường VH, TPRG, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lâm Hoàng A trình bày: Tôi và anh H tự quen biết, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường VH, TPRG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình tôi tại số nhà 169 tổ 6, khu phố ST, thị trấn Sóc Sơn, HHD, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượu chè say sấn triền miên, luôn bỏ bê gia đình, nhậu về là kiểm chuyện chửi mắng hăm he vợ con đủ thứ. Khi xảy ra mâu thuẫn đến nay anh H đã bỏ đi 03 lần, sau đó vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tôi cho anh H về chung sống lại, lần đầu tiên xảy ra mâu thuẫn do anh H xin rượu đã dùng dao đâm tôi được gia đình tôi can ngăn nên anh H bỏ đi khoảng hơn 01 tháng, sau đó về chung sống lại được gần 02 năm, nhưng chung sống không có hạnh phúc, lần thứ hai xảy ra mâu thuẫn anh H bỏ đi khoảng hơn 02 tháng, thì anh H xin về chung sống lại và hứa sửa đổi tính tình nhưng vợ chồng chung sống được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và anh H đã về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 4/2017. Nay tôi không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh H được nữa, tôi yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Lâm Hoàng A xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc Hân, sinh ngày 20/01/2015. Chị A yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ngọc Hân, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị A xác định sau khi ly thân con vẫn sống chung với chị và do chị chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ, sau ngày vợ chồng ly thân anh H đến xin đưa con về thăm bà nội thì anh H bắt đem con về cho bà nội nuôi cho đến nay, anh H không có nuôi con và mỗi lần đến thăm con gia đình anh H ngăn cản không cho tôi thăm con, gần đây thì không còn ngăn cản nữa.

- Về tài sản chung: Chị Lâm Hoàng A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lâm Hoàng A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các khoản nợ anh H trình bày tại biên bản hòa giải ngày 11/01/2018 thì chị A hoàn toàn không biết và không liên quan vì trong thời gian chung sống với nhau chị và anh H không có nợ ai nên không đồng ý theo yêu cầu của anh H.

* Tại bản tự khai ngày 03/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Tôi và chị Lâm Hoàng A tự nguyện quen nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường VH, TPRG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2014.

Anh H không đồng ý với lời trình bày của chị A, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị A là do nhiều lần anh H nhậu say về xảy ra cự cãi với chị A, nhưng mâu thuẫn không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Anh H thừa nhận vào khoảng 03 năm trước có 01 lần do nhậu say nên anh có dùng dao để hăm dọa chị A nhưng không có gây tổn hại cho chị A. Nay anh H xét thấy vẫn còn thương chị A và hiện con còn nhỏ

nên anh H yêu cầu được đoàn tụ với chị A, không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A thì anh H yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung như sau:

- Về con chung: Anh H xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc Hân, sinh ngày 20/01/2015, con đang sống chung với anh khoảng từ đầu tháng 12/2017. Nếu trường hợp ly hôn với chị Lâm Hoàng A thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị A có nợ như sau: theo hợp đồng số 3708821655 của HomeCredit, số tiền vay là 30.000.000 đồng, vay vào khoảng tháng 02/2017 và vay của Ngân hàng VPBank số tiền 20.000.000 đồng vào khoảng 01 năm trước, mục đích hai lần vay đều để chi tiêu trong gia đình. Khi vay tiền thì chị Lâm Hoàng A biết. Anh H yêu cầu chia số nợ trên, mỗi người trả $\frac{1}{2}$ nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPRG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

- + Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Lâm Ngọc Hân cho chị A nuôi dưỡng.

- + Về tài sản chung: Chị A và anh H xác định không có nên yêu cầu không xem xét.

- + Về nợ chung: Chị A xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh H cho rằng vợ chồng anh H và chị A có nợ chung theo số hợp đồng

3708821655 của HomeCredit, số tiền vay là 30.000.000 đồng và vay của Ngân hàng VPBank số tiền 20.000.000 đồng; anh H yêu cầu chia số nợ trên, mỗi người trả ½ nợ chung nhưng anh H không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, cụ thể ngày 22/3/2018 Tòa án ra Thông báo yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ nhưng anh H bỏ địa phương đi và cho đến thời điểm này anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh có nợ các khoản nợ trên và tại phiên tòa chị A xác định hoàn toàn không biết các khoản nợ này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh H và các chủ nợ có yêu cầu thì có thể khởi kiện thành 01 vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Hoàng A khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với anh Nguyễn Ngọc H. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt không rõ lý do và chị A đồng ý xét xử vắng mặt anh H. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc H.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Hoàng A và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VH, TPRG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2014. Chị A và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống chị A và anh H đều thừa nhận do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, lúc nhậu về kiểm chuyện chửi mắng hăm he đủ thứ và có 01 lần do nhậu say nên anh H có dùng dao đâm chị A, chị A đã khuyên can, tha thứ cho anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không sửa đổi và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2017. Hơn nữa, từ thời điểm sống ly thân đến nay chị A và anh H đều không có liên hệ qua lại với nhau, mỗi người sống một nơi. Từ đó, cho thấy anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc chị A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của anh H xin được hàn gắn đoàn tụ vì anh H còn thương chị A. Tòa án đã động viên để vợ chồng về hàn gắn đoàn tụ nhưng đến nay chị A và anh H vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai và tại phiên tòa chị A cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Từ đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh H.

[3] Về con chung: Chị A và anh H xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc Hân, sinh ngày 20/01/2015. Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con vì con còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Phía anh H không đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi dưỡng con của chị A là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, hiện cháu Hân còn rất nhỏ và giới tính nữ cần phải được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để đảm bảo về sức khỏe và tinh thần cho cháu. Hơn nữa từ khi anh H bắt đem con về nuôi là giao cho bà nội nuôi chứ anh H không có nuôi và chị A đến thăm con gia đình anh H ngăn cản, gần đây không còn ngăn cản nữa. Xét thấy việc giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hân cho chị A nuôi dưỡng, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của anh H được nuôi dưỡng con, tại biên bản hòa giải ngày 11/01/2018 anh H có trình bày ở nhà anh thường xuyên nhậu nhẹt. Như vậy việc chăm sóc và nuôi dưỡng con của anh H không đảm bảo về sức khỏe cho cháu Hân, hơn nữa cháu Hân còn nhỏ cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ, nếu giao con cho anh H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh H.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất giao con cho chị Lâm Hoàng A được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Ngọc H giao người con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc Hân, sinh ngày 20/01/2015 cho chị Lâm Hoàng A nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị A và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Lâm Hoàng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Phía anh H cho rằng vợ chồng chung sống có nợ của HomeCredit số tiền vay là 30.000.000 đồng và vay của Ngân hàng VPBank số tiền

20.000.000 đồng, khi vay tiền thì chị A biết, anh H yêu cầu mỗi người trả ½ nợ chung.

Đối với các khoản nợ trên từ khi Tòa án hoà giải ngày 11/01/2018 và tại Thông báo yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ ngày 22/3/2018 cho đến thời điểm này anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh có nợ các khoản nợ trên. Tại phiên tòa hôm nay chị A xác định hoàn toàn không biết các khoản nợ này. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, nếu sau này anh H có chứng cứ và các chủ nợ có yêu cầu thì khởi kiện thành 01 vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Hoàng A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Hoàng A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2/ Về con chung: Buộc anh Nguyễn Ngọc H giao người con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc Hân, sinh ngày 20/01/2015 cho chị Lâm Hoàng A nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung: Chị Lâm Hoàng A và anh Nguyễn Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (nên miễn xét)

4/ Về nợ chung: Chị Lâm Hoàng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với hai khoản nợ anh H khai có nợ của HomeCredit số tiền vay 30.000.000 đồng và vay của Ngân hàng VPBank số tiền 20.000.000 đồng, nhưng anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh có nợ các khoản nợ trên. Do đó, Hội

đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh H có chứng cứ và các chủ nợ có yêu cầu thì khởi kiện thành 01 vụ án khác.

5/ Về án phí: Buộc chị Lâm Hoàng A phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị A được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001630 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TPRG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP